

Số: ~~1792~~ /QĐ-UBND

Quảng Điền, ngày 20 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng
công trình: Tuyến mương tách nước cho trạm bơm
Lai Hà, HTX Tam Giang, xã Quảng Thái

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của
UBND tỉnh về việc ban hành quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn
đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải
tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;
Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2022 của
HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Tuyến mương tách
nước cho trạm bơm Lai Hà, HTX Tam Giang, xã Quảng Thái;
Xét đề nghị của UBND xã Quảng Thái tại Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày
04 tháng 7 năm 2022 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công
trình: Tuyến mương tách nước cho trạm bơm Lai Hà, HTX Tam Giang, xã

Quảng Thái;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 349/TTr-TCKH ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Tuyến mương tách nước cho trạm bơm Lai Hà, HTX Tam Giang, xã Quảng Thái.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Tuyến mương tách nước cho trạm bơm Lai Hà, HTX Tam Giang, xã Quảng Thái, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Tuyến mương tách nước cho trạm bơm Lai Hà, HTX Tam Giang, xã Quảng Thái.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Quảng Thái.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH MTV xây dựng Châu Lê.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đảm bảo chủ động bơm tiêu úng cho 40ha sản xuất lúa 2 vụ vùng Ô thuộc HTX Tam Giang, xã Quảng Thái; giảm thiểu thiệt hại do ngập úng xảy ra, giảm chi phí sản xuất, góp phần tăng năng suất cây trồng, tăng thu nhập cho bà con vùng hưởng lợi.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

- Mặt cắt kênh có khẩu độ: BxH = (0,8x1,0)m.

- Độ dốc đáy kênh: $i = 7^0/1000$.

- Kết cấu kênh:

+ Tường bằng bê tông M200#, cao 100 cm, dày 15cm, đổ tại chỗ, từ chân tường nổi cốt thép lên 30cm. Trên đỉnh bố trí giằng dọc và giằng ngang bê tông thép M200#.

+ Đáy kênh bằng bê tông cốt thép M200#, rộng 110cm, dày 15cm, bên dưới là lớp bê tông lót M100#, dày 5cm.

+ Tuyến kênh được chia thành từng khoảng 20m, giữa các khoảng được chèn bằng bao tải nhựa đường.

+ Đất đắp bờ kênh tận dụng phần đất đào đầm nện kỹ. Bờ kênh rộng 50cm, mái bờ đắp $m=1,5$. Khoảng cách từ đỉnh kênh bê tông đến mặt bờ kênh đất 50cm.

- Công trình trên kênh

+ Cửa điều tiết và dốc nước đầu kênh: Trên đầu tuyến kênh, tại cửa ra bể xả cần bố trí cửa điều tiết và dốc nước để điều tiết nước khi tưới và tiêu. Kết cấu dốc nước bằng bê tông cốt thép M200, chiều rộng $B=0,8m$; cửa điều tiết đóng

mở bằng giàn van thép không rỉ Sus201.

+ Công tiêu kết hợp tràn: Trên tuyến kênh tại vị trí K0+15 đến K0+166 bố trí 2 công tiêu kết hợp tràn để tiêu nước từ khu dân cư về vùng ruộng thấp. Khi bơm tiêu, tràn được đóng lại, nước từ khu dân cư được tiêu qua công tiêu; khi không bơm tiêu, công tiêu được đóng lại, nước tiêu từ khu dân cư được tiêu qua tràn vào kênh. Kết cấu công tiêu và tràn bằng bê tông cốt thép M200, công tiêu kích thước (40x100)cm, tràn rộng B=0,5m; đóng mở tràn bằng giàn van và cửa van thép không rỉ.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền.

7. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV, nhóm C.

8. Tổng mức đầu tư của dự án: 1.000.000.000 đồng.
(Bằng chữ: Một tỷ đồng).

- Chi phí xây dựng:	820.256.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	26.765.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	98.579.000 đồng.
- Chi phí khác:	17.052.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	37.348.000 đồng.

9. Nguồn vốn đầu tư

- Ngân sách huyện hỗ trợ: 750.000.000 đồng.
- Ngân sách xã và các nguồn huy động hợp pháp khác: 250.000.000 đồng.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND xã Quảng Thái; Giám đốc Công ty TNHH MTV xây dựng Châu Lê và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP: LĐ+CVKT;
- Lưu VT. *b*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Bảo

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH: TUYẾN MƯỜNG TÁCH NƯỚC CHO TRẠM BƠM LAI HÀ, HTX TAM GIANG, XÃ QUẢNG THÁI

(Kèm theo Quyết định số: **1792/QĐ-UBND** ngày **20** tháng 7 năm 2022 của UBND huyện Quảng Điền)

Stt	Hạng mục	Ký hiệu	Diễn giải tính toán	Chi phí trước thuế	Thuế VAT(8%)	Chi phí sau thuế
I	Chi phí xây dựng	G _{XDCT}	A+B+C	759.496.000	60.760.000	820.256.000
1	Kênh tiêu	A	A1	648.272.000	51.862.000	700.134.000
-	Kênh bê tông b _{xh} =(0,8x1,0)m	A1	Theo bảng dự toán xây lắp	648.272.000	51.862.000	700.134.000
2	Cửa điều tiết kết hợp dốc nước đầu kênh	B	-nt-	45.708.000	3.657.000	49.365.000
3	02 công tiêu kết hợp tràn	C	-nt-	65.516.000	5.241.000	70.757.000
II	Chi phí quản lý dự án	G _{QLDA}	QLDA	24.782.000	1.983.000	26.765.000
1	Chi phí quản lý dự án	QLDA	3,263% x 759.496.000	24.782.000	1.983.000	26.765.000
III	Chi tư vấn đầu tư xây dựng	G _{TV}	TV1+...TV6	91.276.000	7.303.000	98.579.000
1	Chi phí lập BCKTKT	TV1	6,200% x 759.496.000	47.089.000	3.767.000	50.856.000
2	Chi phí khảo sát địa hình	TV2	Có dự toán chi tiết kèm theo	15.747.000	1.260.000	17.007.000
3	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	TV3	3,000% x 15.747.000	472.000	38.000	510.000
4	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	TV4	4,072% x 15.747.000	641.000	51.000	692.000
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	TV5	2,598% x 759.496.000	19.732.000	1.579.000	21.311.000
6	Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	TV6	1,000% x 759.496.000	7.595.000	608.000	8.203.000
IV	Chi phí khác	G _K	K1+...K5	16.281.000	771.000	17.052.000
1	Chi phí bảo hiểm công trình	K1	1,030% x 759.496.000	7.823.000	626.000	8.449.000
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn	K2	0,570% x 1.000.000.000	5.700.000		5.700.000
3	Chi phí thẩm định BCKTKT	K3	0,095% x 1.000.000.000	950.000		950.000
4	Chi phí thẩm định thiết kế kỹ thuật	K4	0,121% x 759.496.000	919.000	74.000	993.000
5	Chi phí thẩm định tổng dự toán	K5	0,117% x 759.496.000	889.000	71.000	960.000
V	Chi phí dự phòng	G _{DP}	DP	34.581.000	2.767.000	37.348.000
1	Dự phòng do phát sinh khối lượng	DP	Còn lại	34.581.000	2.767.000	37.348.000
VI	Tổng cộng	G _{XD}	G _{XDCT} +G _{QLDA} +G _{TV} +G _K +G _{DP}	926.416.000	73.584.000	1.000.000.000